TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/DS-ST
Ngày: 29 – 11 – 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lam Minh Tâm

2. Ông Nguyễn Thiện Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lữ Thành Đồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-DS, ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần ST

Trụ sở: Số ?, đường NKN, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng T – Phó phòng phụ trách Phòng giao dịch Long Mỹ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970

Cư trú tại: Ấp M, xã H, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/3/2011 Ngân hàng thương mại cổ phần ST (gọi tắt là Ngân hàng ST) có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hạn mức 60.000.000đ cho ông Nguyễn Văn T, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 175.308.400đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ thì ông T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 188.427.000đ. Mặc dù đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 15/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của ông T sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/11/2019 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 82.342.549đ; trong đó nợ gốc 54.628.423đ, lãi quá hạn 27.714.126đ.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần ST khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 29/11/2019 với tổng số tiền 82.342.549đ; trong đó nợ gốc 54.628.423đ, lãi quá hạn 27.714.126đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Tư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Do ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với phía Ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày tính đến ngày 29/11/2019 là 82.342.549đ; trong

đó nợ gốc 54.628.423đ, lãi quá hạn 27.714.126đ. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ST khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn Tư nhưng đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3.]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 15/3/2011, Ngân hàng ST và bà ông Nguyễn Văn T có ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức 60.000.000đ. Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì Ngân hàng đã cấp cho ông Nguyễn Văn T một thẻ tín dụng với hạn mức 60.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ thì ông T đã thực hiện các giao dịch với số tiền 175.308.400đ và thanh toán cho ngân hàng số tiền 188.427.000đ. Đến ngày 15/10/2018 thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng; vì vậy Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/10/2018. Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận xem xét.

[4]. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng ST xét thấy: Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông T phải trả lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 82.342.549đ; trong đó nợ gốc 54.628.423đ, lãi quá hạn 27.714.126đ.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông T đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa

vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc ông T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền vay còn nợ 82.342.549đ là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn T phải chịu 4.117.127đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Từ những nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ST.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST số tiền còn nợ 82.342.549đ (tám mươi hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm bốn mươi chín đồng); trong đó nợ gốc 54.628.423đ (năm mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn 27.714.126đ (hai mươi bảy triệu bảy trăm mười bốn ngàn một trăm hai mươi sáu đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 4.117.127đ (bốn triệu một trăm mười bảy ngàn một trăm hai mươi bảy đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần ST được nhận lại được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.901.472đ (một triệu chín trăm lẻ một ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0019854 lập ngày 16/9/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lam Minh Tâm **Nguyễn Thiện Tuấn** **Ngô Thừa**